

# Một khoa học gia người Việt lọt vào danh sách 100 nhân tài đương thời của thế giới

## Tiến Sĩ Võ Đình Tuấn



Tiến Sĩ Võ Đình Tuấn

Nhờ vào những thành quả nghiên cứu xuất chúng, ông Võ Đình Tuấn, tiến sĩ vật lý gốc Việt vừa được Công ty Tư vấn Toàn cầu Creator Synectics chọn là một trong số 100 thiên tài đương thời thế giới.

Ngoài cương vị là Viện trưởng Viện Fitzpatrick thuộc Đại học Duke , North Carolina ( Hoa Kỳ), ông Tuấn còn là thành viên Hàn lâm viện Hóa học Hoa kỳ, biên tập viên và cố vấn của nhiều tạp chí quốc tế chuyên ngành.

Năm 17 tuổi ông Tuấn rời Việt Nam sang Thụy Sĩ du học và lấy bằng cử nhân vật lý (1971) rồi sau đó bằng tiến sĩ Sinh Vật lý Hoá học tại Viện Federal Institute of Technology (1975). Ông sang định cư tại Hoa kỳ vào năm 1975.

Ông Tuấn nhận bằng phát minh đầu tiên vào năm 1987 khi sáng chế ra loại thẻ (badge) nhỏ và dễ sản xuất , có thể gắn lên áo của công nhân khi họ làm việc trong những môi trường hoá chất độc hại. Sau giờ làm việc các thẻ này sẽ được một máy scan quang học đọc và ghi lại thông số của các hóa chất độc hại mà công nhân có thể nhiễm phải trong quá trình làm việc trong ngày. Trong lãnh vực y khoa, ông Tuấn đã phát minh những hệ thống tương tự để dò tìm các DNA bị tổn thương, bệnh tiểu đường và bệnh ung thư. Tất cả các hệ thống trên đều dựa vào hiện tượng phát quang đồng bộ(synchronous luminescence-SL) Đặc biệt là qua tay ông, phương pháp phát quang đồng bộ đã trở thành thực dụng vì các dữ kiện được ghi lại, trưng bày và đọc nhờ vào hệ thống scan quang học (dùng laser và quang học sợi ) nên sức

khỏe con người có thể được theo dõi không cần đến các thủ thuật y khoa như sinh thiết (biopsy)

Năm 2003, ông Tuấn đã là một trong bốn nhà khoa học Mỹ gốc Á được Cơ quan Thương hiệu và Phát minh Hoa kỳ (US Patent and Trademark Organisation-USSPTO) vinh danh. Theo Cơ quan này, các phát minh của ông Tuấn đã góp phần làm cho Hoa kỳ trở thành một trong những nước có nền khoa học kỹ thuật tân tiến nhất trên thế giới.

Sau gần 30 năm hoạt động khoa học, đến nay ông Tuấn đã có hơn 30 bằng phát minh và sáng chế trong nhiều lĩnh vực khác nhau như môi trường, sinh học và y học. Ngoài ra, ông Tuấn còn đoạt 5 giải thưởng Nghiên cứu và Phát triển (R &D) vào các năm 1981, 1987, 1992, 1994 và 1996 và là tác giả của hơn 300 công trình được phổ biến trên nhiều tạp chí khoa học.

Tuy là một khoa học gia nổi tiếng, ông Tuấn rất khiêm nhường khi cho rằng “các nghiên cứu của ông chỉ nhằm mục đích góp phần làm giảm bớt những đau đớn của con người”, và theo ông cái khó nhất đối với các bệnh nan y như ung thư hay AIDS chính là làm sao phát hiện ra những căn bệnh ấy.

Nhà khoa học tài ba này hiện đang tiếp tục đeo đuổi mục đích cải tiến công nghệ sản xuất máy móc y khoa hiện đại, có kích thước nhỏ và giá thành thấp nhằm góp phần nâng cao hiệu năng của chẩn đoán và điều trị .

*Vo Dinh Tuan- a successful Vietnamese scientist- VeitnamNet Bridge- 09/02/08*

**Chuyển tới: Nguyễn Thanh Bình**

**Đọc thêm chi tiết phần dưới**

# Võ Đình Tuấn

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

## Võ Đình Tuấn



Võ Đình Tuấn (người bên trái ngoài cùng, tóc đen, đeo kính). Ảnh của Cục Phòng thủ Tên lửa, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ.

<b>Sinh</b>	<a href="#">11 tháng 4</a> , 1948 <a href="#">Nha Trang</a> , <a href="#">Việt Nam</a>
<b>Nơi cư trú</b>	<a href="#">Hoa Kỳ</a>
<b>Quốc tịch</b>	<a href="#">Hoa Kỳ</a>
<b>Ngành</b>	<a href="#">Vật lý học</a> , <a href="#">Hóa học</a> , <a href="#">Sinh học</a>
<b>Nơi công tác</b>	<a href="#">Đại học Duke</a> <a href="#">Phòng thí nghiệm Quốc gia Oak Ridge</a>
<b>Học trường</b>	Trường Bách khoa liên bang Lausanne Viện Kỹ thuật liên bang <a href="#">Zurich</a>
<b>Nổi tiếng vì</b>	<a href="#">Các thành tựu trong quang học</a>

**Võ Đình Tuấn** (sinh [11 tháng 4](#), 1948) là một [nhà khoa học](#), [nhà sáng chế người Mỹ gốc Việt](#) đã có 32 bằng [phát minh](#) và [sáng chế](#) trong các lĩnh vực [môi trường](#), [sinh học](#) và [y học](#) tại [Mỹ](#)<sup>[2]</sup>. Ông được Creators Synectics, một công ty tư vấn kinh doanh toàn cầu, đánh giá xếp hạng 43/100 trong danh sách "100 thiên tài đương thời thế giới"<sup>[3][4]</sup>, và được cơ quan Cơ quan Phát minh và

Thương hiệu Hoa Kỳ công nhận là một trong 4 nhà khoa học gốc châu Á - Thái Bình Dương có phát minh lớn cho nước Mỹ nhân dịp tháng của người gốc [châu Á](#) - [Thái Bình Dương](#)<sup>[5]</sup>.

## Mục lục

- [1 Thời trẻ](#)
- [2 Sự nghiệp khoa học](#)
- [3 Thành tựu](#)
- [4 Vinh dự](#)
- [5 Nghiên cứu](#)
  - [5.1 Xuất phẩm](#)
  - [5.2 Sách](#)
- [6 Phát minh](#)
- [7 Chú thích](#)
- [8 Liên kết ngoài](#)

### Thời trẻ

Ông sinh ở [Nha Trang, Việt Nam](#)<sup>[1][6]</sup> và, giống như nhiều nhà phát minh khác, bắt đầu tự làm các đồ chơi cho mình khi còn nhỏ. Dưới sự khuyến khích của cha, ông đi theo con đường học tập để trở thành một nhà khoa học<sup>[7]</sup>.

Năm 17 tuổi, ông du học tại [Thụy Sĩ](#)<sup>[6]</sup> và tốt nghiệp [Cử nhân vật lý](#) năm 1971 tại Trường Bách khoa liên bang Lausanne<sup>[8]</sup>. Vào thời gian này, các cuộc biểu tình của sinh viên (hay được gọi là "cách mạng sinh viên") diễn ra mạnh mẽ ở Châu Âu<sup>[9]</sup> đã tác động mạnh đến ông, tạo cho ông sự hứng thú trong các lĩnh vực có liên quan đến sự sống<sup>[2]</sup>. Ông tiếp tục học và đến năm 1975 ông lấy được bằng [Tiến sĩ Lý Hóa Sinh](#) tại Viện Kỹ thuật liên bang [Zurich](#)<sup>[8]</sup>. Sau [sự kiện 30 tháng 4 năm 1975](#), ông sang [Hoa Kỳ](#) định cư.

### Sự nghiệp khoa học

Năm 1977, ông gia nhập Phòng thí nghiệm Quốc gia Oak Ridge (ORNL) tại [Oak Ridge, Tennessee](#) như là một khoa học gia đồng sự<sup>[10]</sup>, và sau cùng là một khoa học gia chính (*corporate fellow*), một trong những vinh dự lớn nhất dành cho một khoa học gia tại ORNL, vào năm 1994<sup>[10]</sup> đồng thời được nhận danh hiệu Nhà phát minh (*Inventor*)<sup>[6]</sup>. Nhờ những thành tựu của mình trong lĩnh vực quang sinh học thời gian này, ông trở thành biên tập viên cho Tạp chí Quang Sinh học (*Journal of Biomedical Optics*)<sup>[11]</sup>. Ông tiếp tục làm việc và đến năm 2003, ông trở thành Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Lý Sinh Quang tử Nâng cao (*Center for Advanced Biomedical Photonics*) của (ORNL).

Cùng một thời gian ông còn giữ rất nhiều chức vụ ở nhiều đại học<sup>[10]</sup>, biên tập viên cho nhiều tạp chí khoa học chuyên đề về quang học-sinh học và chủ tịch của nhiều tổ chức khoa học khác nhau<sup>[12]</sup>.

Năm 2006, ông trở thành giám đốc Viện Quang Tử Fitzpatrick của [Đại học Duke](#)<sup>[13]</sup>.

## Thành tựu

[Phát minh](#) đầu tiên của Võ Đình Tuấn (1987) là một loại băng rất nhỏ và dễ sản xuất hàng loạt, dùng để gắn vào áo của công nhân khi họ làm việc trong những môi trường có nguy cơ cao, nhằm ghi lại các thông số của loại chất độc hại mà họ bị mắc phải trong quá trình lao động. Sau buổi lao động miếng băng dán này sẽ được quét qua kính quang học, nó chỉ cần 11 giây để báo cho biết ngay [công nhân](#) mang nó bị ngộ độc ở mức độ nào và chữa chạy ngay mà không cần phải đưa vào bệnh viện để tốn thêm thời gian lấy máu, nước tiểu để xét nghiệm<sup>[6][8]</sup>. Trong lĩnh vực y tế, ông phát minh các hệ thống dò tìm các [ADN](#) bị thương tổn, [tiểu đường](#) và [ung thư](#). Tất cả các phát minh của ông đều dựa vào phương pháp "Tia sáng đồng hành" (*synchronous luminescence*) mà ông đã nghiên cứu trước đó: bởi vì các dữ liệu về sức khỏe được ghi lại, được đọc qua tia [lazer](#) và sợi quang học: sức khỏe của bệnh nhân sẽ có thể được kiểm tra không cần các biện pháp [y tế](#) kinh điển như là lấy mẫu xét nghiệm<sup>[6]</sup>, và được ghi nhận là có thể làm thay đổi hoàn toàn quy trình chẩn bệnh [ung thư](#) trước kia<sup>[14]</sup>.

Các phát minh này đem về cho ông mười bằng sáng chế, tất cả đã được mua lại bởi nhiều công ty y tế và môi trường, được sử dụng bởi nhiều tổ chức nghiên cứu như là [Viện Ung thư Quốc gia Hoa Kỳ](#) và rất nhiều bệnh viện tại Hoa Kỳ<sup>[6]</sup>.

Ông tiếp tục nghiên cứu, và vào năm 1992, ông phát minh một hệ thống lưu trữ quang học (SERODS) dùng trong các bộ nhớ [máy tính](#), cơ sở dữ liệu y tế và cả [NASA](#) cũng dùng hệ thống này cho [vệ tinh nhân tạo](#) của mình. Trong năm 1994, ông đạt một thành công rất lớn trong việc chế tạo một hệ thống phát hiện ung thư bằng quang học<sup>[6]</sup>. Ông vẫn tiếp tục nghiên cứu và tới nay đã giữ 32 bằng sáng chế trong nhiều lĩnh vực khác nhau<sup>[2]</sup> và một loạt các nghiên cứu khác. Gần đây nhất, ông được bầu chọn làm thành viên của [Viện Kỹ thuật Y tế và Sinh học Hoa Kỳ](#)<sup>[7]</sup>.

## Vinh dự

Ông có khá nhiều giải thưởng, đây là các giải thưởng đáng chú ý nhất là: ông đã đoạt năm giải thưởng nghiên cứu & phát triển (R&D) vào các năm 1981, 1987, 1992, 1994 và 1996<sup>[8]</sup>.

Gần đây nhất, để ghi nhận những ảnh hưởng của các phát minh của ông, cơ quan Cơ quan Phát minh và Thương hiệu Hoa Kỳ công nhận là một trong 4 nhà khoa học gốc [châu Á - Thái Bình Dương](#) có phát minh lớn cho nước Mỹ nhân dịp tháng của người gốc châu Á - Thái Bình Dương<sup>[5]</sup> và ông có tên trong danh sách "100 thiên tài đương thời thế giới" qua bầu chọn của công ty Creators Synectics<sup>[3][4]</sup>.

## Nghiên cứu

## Xuất phẩm

Đây là những nghiên cứu đáng chú ý nhất trong hơn 300 nghiên cứu ông đã công bố

- Vo-Dinh T., M. Panjehpour, B. F. Overholt, and P. Buckley, III, Laser-Induced Differential Fluorescence for Cancer Diagnosis Without Biopsy, *Appl. Spectr.* 51, 58 (1997).
- Isola, N. R., Stokes, D. L.; Vo-Dinh, T., Surface-enhanced Raman Gene Probes for HIV Detection, *Anal. Chem.*, 70, 1352 (1998).
- Zeisel, D., V. Deckert, R. Zenobi, and T. Vo-Dinh, "Near-Field Surface-Enhanced Raman Spectroscopy of Dye Molecules Adsorbed on Silver Island Films," *Chem. Phys. Lett.*, 283, 381 (1998).
- Vo-Dinh, T., "Surface-Enhanced Raman Spectroscopy Using Metallic Nanostructures," *Trends in Anal. Chem.*, 17, 557 (1998).
- Vo-Dinh T., Development of a DNA Biochip: Principle and Applications, *Sensors & Actuators, B* 51, 52 (1998).
- Vo-Dinh T., M. Panjehpour and B. F. Overholt, Laser-Induced Fluorescence for Esophageal Cancer Diagnosis, in *Advances in Optical Biopsy and Optical Mammography*, Alfano, R.R., Ed. *Annals of the NY Acad. Sci.*, Vol 838, New York, pp. 116–122 (1998).
- Vo-Dinh T., J.P. Alarie, N. Isola, D. Landis, A.L. Wintenberg and M.N. Erickson, DNA Biochip Using a Phototransistor Integrated Circuit, *Anal. Chem.*, 71, 358 (1999).
- Vo-Dinh T. and Mathur P.N., Optical Diagnostic and Therapeutic Technologies in Pulmonary Medicine, in *Interventional Bronchoscopy*, Eds. C.T. Bolinger and P.N. Mathur, Kager, Basel, pp. 267–279 (1999)
- Cullum, B.M., G.D. Griffin, G.H. Miller, and T. Vo-Dinh, Intracellular Measurements in Mammary Carcinoma Cells Using Fiber-optic Nanosensors, *Anal. Biochem.*, 277, 25 (2000).
- Vo-Dinh, T., J. P. Alaire, B. M. Cullum, G. D. Griffin, Antibody-based Nanoprobe for Measurements of a Fluorescent Analyte in a Single Cell, *Nature Biotechnology*, 18, July 2000.
- Vo-Dinh T. B.M. Cullum, and D.L. Stokes, Nanosensors and Biochips: *Frontiers in Biomolecular Diagnostics*, *Sensors and Actuators, B* 74, 2 (2001).
- T. Vo-Dinh, Nano-Biosensors: Probing the Sanctuary of Individual Living Cells." *Journal of Cellular Biochemistry, Suppl. Vol. 39*, 154 (2002).
- M. Culha, D.L. Stokes, L. R. Allain, and T. Vo-Dinh, Surface-enhanced Raman scattering (SERS) Substrate Based on Self-assembled Monolayer (SAM) for Use in Gene Diagnostics, *Anal. Chem.*, 75, 6196-6201 (2003).
- T. Vo-Dinh, G.D. Griffin, D.L. Stokes and A. L. Wintenberg, Multi-functional Biochip for Medical Diagnostics and Pathogen Detection, *Sensors and Actuators B*, 90, 104 (2003)
- P.M. Kasili, J. M. Song, and T. Vo-Dinh, Optical Sensor for the Detection of Caspase-9 Activity in a Single Cell, *J. Am. Chem. Soc.*, 126, 2799-2806 (2004).

## Sách

- Vo-Dinh T., Room Temperature Phosphorimetry for Chemical Analysis, Wiley Interscience, New York (1984).
- Vo-Dinh T., Editor, Chemical Analysis of Polycyclic Aromatic Compounds, Wiley, New York (1989).
- Vo-Dinh T. and Eastwood D.L., Editors, Laser-Based Approaches in Luminescence Spectroscopy, ASTM Publishers, Philadelphia (1990).
- Vo-Dinh T., Editor-in-chief, Biomedical Photonics Handbook, CRC Presss, Boca Raton, FL (2003).
- Gauglitz G. and Vo-Dinh T., Editors, Handbook of Spectroscopy, Wiley-VCH, New York (2003).
- Vo-Dinh T., Editor, Protein Nanotechnology, Humana Press, New York, (in press).

## Phát minh

- T. Vo-Dinh, "Dosimeter for Monitoring Vapors and Aerosols of Organic Compounds," U.S. Patent No. 4,680,165 (1987).
- T. Vo-Dinh, "Practical Substrate and Apparatus for Static and Continuous Monitoring by Surface-Enhanced Raman Spectroscopy," U.S. Patent No. 4,674,878 (1987).
- T. Vo-Dinh, "Surface-Enhanced Raman Optical Data Storage," U.S. Patent No. 4,999,810 (1991).
- M. J. Sepaniak and T. Vo-Dinh, "Fiber Optic-Based Regenerable Biosensor," U.S. Patent No. 5,176,881 (1993).
- T. Vo-Dinh, "Enhanced Photo Activated Luminescence for Screening Polychlorobiphenyls (PCBs) and Other Related Compounds," U.S. Patent 5,272,089 (1993).
- T. Vo-Dinh, "Raman-Based System for DNA Sequencing, Mapping and Other Separations," U.S. Patent 5,306,403 (1994).
- T. Vo-Dinh, "Improved Surface-Enhanced Raman Optical Data Storage System," U.S. Patent 5,325,342 (1994).
- T. Vo-Dinh, "Apparatus and Methods for Detecting Chemical Permeation," US Patent 5,376,554 (1994).
- T. Vo-Dinh, EPAL Apparatus for Screening Polychlorinated Biphenyls (PCBs), and Other Chlorinated Compounds," US Patent 5,318,751 (1994).
- T. Vo-Dinh, "Surface-Enhanced Raman Scattering (SERS) Dosimeter and Probe," U.S. Patent 5,400,136 (1995).
- T. Vo-Dinh, "Article of Protective Clothing Adapted for Detecting Chemical Permeation and Methods Therapy," US Patent 5,493,730 (1996).
- T. Vo-Dinh, "Photo-activated Luminescence Sensor and Method for Detecting Trichloroethoplene and Related Volatile Organochloride Compounds," US Patent 5,525,520 (1996).
- T. Vo-Dinh and P. Viallet, "Biosensor and Chemical Sensors Probes for Calcium and Other Metal Ions," US Patent 5,496,522 (1996).
- T. Vo-Dinh, M. Panjehpour and B.F. Overholt, "Laser-Induced Differential Normalized Fluorescence Method for Cancer Diagnosis," US Patent 5,579,773 (1996).
- T. Vo-Dinh, "Advanced Synchronous Luminescence System for Medical Diagnostics," US Patent 5,599,717 (1997).



- T. Vo-Dinh, "Raman and Surface-Enhanced Raman Gene Probe and Detection System," US Patent 5,721,102 (1998).
- T. Vo-Dinh, "Advanced Surface-Enhanced Raman Gene Probes and Method Thereof," US Patent 5,783,389 (1998)
- T. Vo-Dinh, "Advanced Surface-Enhanced Raman Gene Probes and Method Thereof," US Patent 5,814,516 (1998).
- T. Vo-Dinh, "Surface-Enhanced Raman Medical Probes and System for Disease Diagnostics and Drug Testing," US Patent 5,864,397 (1999).
- T. Vo-Dinh, "Advanced Synchronous Luminescence System for the Detection of Biological Agents and Infectious Pathogens," US Patent 5,938,617 (1999).
- T. Vo-Dinh, "Advanced Surface-enhanced Raman Gene Probe Systems and Methods thereof," US Patent 6,174,677 (2001).
- T. Vo-Dinh, N. Erickson, and A.L. Wintenberg, "Integrated Circuit Biochip Microsystem Containing Lens," US Patent 6,197,503 (2001).
- T. Vo-Dinh and S. Norton, "Method and apparatus of spectro-acoustically enhanced ultrasonic detection for diagnostics," US Patent 6,212,421 (2001).
- T. Vo-Dinh, "Nanoprobe for surface-enhanced Raman spectroscopy in medical diagnostic and drug screening," US Patent 6,219,137 (2001).
- T. Vo-Dinh and A. Sadana, "Fractal Analysis of Time Varying Data," US Patent 6,422,998 (2002).
- T. Vo-Dinh, N. Erickson, and A.L. Wintenberg, "Integrated Circuit Biochip Microsystem" US Patent 6,448,064 B1 (2002)
- T. Vo-Dinh "SERODS Optical Data Storage with Parallel Signal Transfer", US Patent 6,583,397 (2003).
- T. Vo-Dinh "SERODS Optical Data Storage with Parallel Signal Transfer", US Patent 6,614,730 (2003).
- T. Vo-Dinh "Multifunctional and Multispectral Biosensor and Methods of Use", US Patent 6,743,581 (2004).
- T. Vo-Dinh and M .Hajaligol "Monitoring of Vapor Phase Polycyclic Aromatic Hydrocarbons", US Patent 6,744,503 (2004).
- T. Vo-Dinh and A.L. Wintenberg "Integrated Tunable Optical System" (US Patent 6,965,431 (2004).
- T. Vo-Dinh, "Advanced Synchronous Luminescence Imaging for Chemical and Medical Diagnostics", US Patent 7,103,402 (2006).

## Chú thích

1. <sup>a b</sup> [Marquis Who's Who](#), 2007
2. <sup>a b</sup> [List of Vo Dinh Tuan's patents](#) Duke University. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008
3. <sup>a b</sup> [Võ Đình Tuấn - một trong "100 thiên tài đương đại"](#) Tuổi Trẻ Online, truy cập ngày 11-2-2008
4. <sup>a b</sup> [Top 100 living geniuses](#) Báo Telegraph, truy cập ngày 11-2-2008
5. <sup>a b</sup> ["USPTO recognizes Asian Pacific American creativity during Asian Pacific American Heritage Month"](#). USPTO (9 tháng 2, 2002). Truy cập 10 tháng 2 năm 2008.
6. <sup>a b c d e f g</sup> [Inventor of the Week Archive: Tuan Vo-Dinh](#) Massachusetts Institute of Technology. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008



7. <sup>^ a b c</sup> [Tuan Vo-Dinh: Inventor and mentor](#) Oak Ridge National Laboratory's Communications and External Relations. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008
8. <sup>^ a b c d</sup> [Võ Đình Tuấn - một trong "100 thiên tài đương đại"](#) KhoaHoc.com.vn. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008
9. <sup>^</sup> Steven Kreis, [1968: The Year of the Barricades](#). Được truy cập ngày 12 tháng 2, năm 2008
10. <sup>^ a b c</sup> [Tuan Vo-Dinh to Lead Duke's Fitzpatrick Institute for Photonics](#) Office of News & Communications, Duke University. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008
11. <sup>^</sup> [Dr. Tuan Vo-Dinh to serve on new international journal as editorial board member](#) Oak Ridge National Laboratory Communications and External Relations. Được truy cập ngày 11 tháng 2, năm 2008
12. <sup>^</sup> [Advanced Nanosensors and Nanoprobes](#), Foresight Institute. Được truy cập ngày 12 tháng 2, năm 2008
13. <sup>^</sup> [Faculty.Tuan Vo-Dinh, Ph.D.](#), Duke University. Truy cập ngày 11 tháng 2, 2008
14. <sup>^</sup> [OPTICAL BIOPSY SHINES NEW LIGHT ON CANCER](#). Technology Applications Report, Missile Defense Agency. Được truy cập ngày 12 tháng 11, năm 2008

## Liên kết ngoài

### Tiếng Việt

- ▣ [100 thiên tài đương đại](#)
- ▣ [Võ Đình Tuấn, nhà bác học "top 4" của Hoa Kỳ](#)

### Tiếng Anh

- ▣ [Thông tin về Võ Đình Tuấn](#)
- ▣ [Bio Tuan Vo-Dinh at Duke University.](#)
- ▣ [Vo-Dinh Research Group](#)
- ▣ [Bio](#)
- ▣ [USPTO recognizes Asian Pacific American creativity during Asian Pacific American Heritage Month, May 2002](#)
- ▣ [Inventor of the Week Archive: Tuan Vo-Dinh Massachusetts Institute of Technology, 1996](#)
- ▣ [Dr. Tuan Vo-Dinh to serve on new international journal as editorial board member, Oak Ridge National Laboratory's Communications and External Relations.](#)

Nguồn: [http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B5\\_%C4%90%C3%ACnh\\_Tu%E1%BA%A5n](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B5_%C4%90%C3%ACnh_Tu%E1%BA%A5n)